

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ XÂY DỰNG THÁI SƠN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ XÂY DỰNG THÁI SƠN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THAI SON TRADE & SERVICES CONSTRUCTION LTD

Tên công ty viết tắt: THAI SON TRASECO

**2. Mã số doanh nghiệp:** 4101451253

**3. Ngày thành lập:** 15/10/2015

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Xóm 1, Thôn Chánh Lợi, Xã Cát Khánh, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Điện thoại: 0963736393 - 0905739588

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                 | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Pha màu cho sơn (trừ sản xuất hóa chất cơ bản, sơn, chất tẩy rửa tại trụ sở)                                                                                                                          | 2029        |
| 2.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn sơn, vécni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng | 4663        |
| 3.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn hóa chất công nghiệp                                                                                                                                                                              | 4669        |
| 4.  | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                      | 4752        |
| 5.  | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                                                                                                                     | 4100        |
| 6.  | Xây dựng công trình công ích                                                                                                                                                                                                                                              | 4220        |
| 7.  | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4311        |
| 8.  | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                     | 4321        |
| 9.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                           | 4322        |
| 10. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                                                                                                            | 4329        |
| 11. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                            | 4330(Chính) |
| 12. | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa                                                                                                                                                                                                    | 4610        |
| 13. | Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự                                                                                                                                                                                                                     | 9524        |
| 14. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Trang trí nội, ngoại thất                                                                                                                                                                                                     | 7410        |
| 15. | Đại lý du lịch                                                                                                                                                                                                                                                            | 7911        |
| 16. | Điều hành tua du lịch                                                                                                                                                                                                                                                     | 7912        |
| 17. | Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                                                                                                                                                              | 7920        |
| 18. | Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác                                                                                                                                                                                                                                    | 8129        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên       | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ(%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN THẾ CAN       | Thôn Thái Bình, Xã Cát Tài, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định, Việt Nam                  | 510.000.000           | 51,00    | 211893431                                                                                                                                         |         |
| 2   | NGUYỄN THỊ HOÀNG CHI | Thôn Hóa Lạc, Xã Cát Thành, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định, Việt Nam                  | 200.000.000           | 20,00    | 210339052                                                                                                                                         |         |
| 3   | NGUYỄN THANH ĐẠT     | Thôn Hóa Lạc, Xã Cát Thành, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định, Việt Nam                  | 190.000.000           | 19,00    | 215324359                                                                                                                                         |         |
| 4   | NGUYỄN THỊ MINH LÝ   | Thôn Thái Bình, Xã Cát Tài, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định, Việt Nam                  | 100.000.000           | 10,00    | 211893417                                                                                                                                         |         |

#### 8. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: NGUYỄN THẾ CAN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 31/12/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 211893431

Ngày cấp: 17/01/2009

Nơi cấp: Công an Tỉnh Bình Định

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Thôn Thái Bình, Xã Cát Tài, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Xóm 1, thôn Chánh Lợi, Xã Cát Khánh, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Định